

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ KINH DOANH VÀ QUẢN LÝ
NGÀNH KINH TẾ HỌC

Tên chương trình: Kinh tế học (Industrial Management)
Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
Ngành: Kinh tế học
Mã ngành: 8310101
Định hướng đào tạo: Khoa học
Bằng tốt nghiệp: Thạc sĩ Kinh tế học (Master of Science in Economics)
(Ban hành tại Quyết định số /QĐ-ĐHBK-SDH ngày tháng năm 20
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

- Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kinh tế học đáp ứng nhu cầu của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế;
- Đào tạo người học có kiến thức cơ sở và chuyên môn vững vàng, có năng lực nghiên cứu và khả năng sáng tạo, có năng lực lý luận, có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc để có thể làm việc có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong quá trình hội nhập quốc tế và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

Mục tiêu cụ thể

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Kinh tế học có thể:

- (1) Vận dụng được kiến thức cơ sở chuyên môn rộng nhằm thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực kinh tế để có khả năng làm việc độc lập;
- (2) Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và có những phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp;
- (3) Làm chủ các kỹ năng xã hội cần thiết để có khả năng làm việc trong tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của các đề án phát triển kinh tế liên quan tới nhiều ngành khác nhau;

- (4) Vận dụng được các kiến thức để độc lập, tự chủ trong tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề đa ngành, đa lĩnh vực, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về quản lý kinh tế.

2. Chuẩn đầu ra

Học viên tốt nghiệp Chương trình thạc sĩ Kinh tế học có kiến thức, kỹ năng và phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm, và năng lực thực hành nghề nghiệp như sau:

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
MT1	Vận dụng được kiến thức cơ sở chuyên môn rộng nhằm thích ứng tốt với những công việc khác nhau trong lĩnh vực Kinh tế học để có khả năng làm việc độc lập;	
1.1	Nắm vững, tích lũy và nâng cao những kiến thức về kinh tế nói chung và khoa học quản lý nói riêng.	5
1.1.1	<i>Nắm vững được kiến thức cơ bản và nâng cao về kinh tế học để có thể hiểu được các cơ chế vận hành của thị trường cũng như về đặc điểm, cấu trúc và hành vi của một nền kinh tế;</i>	5
1.1.2	<i>Nắm vững và vận dụng được các kiến thức về lãnh đạo và quản lý ở quy mô một tổ chức kinh tế cũng như quy mô quản lý cấp quốc gia, tỉnh, huyện;</i>	5
1.1.3	<i>Nắm bắt được những vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước về kinh tế, các chính sách, những quy định cụ thể điều chỉnh trực tiếp các hoạt động kinh tế.</i>	5
1.1.4	<i>Hiểu và nắm được kiến thức, các công cụ có thể sử dụng để phân tích, đánh giá các chính sách kinh tế xã hội.</i>	5
1.1.5	<i>Nắm được và biết cách vận dụng các phương pháp và kỹ thuật trong quản trị nhân lực cho một tổ chức, doanh nghiệp và xã hội.</i>	5
1.2	Nắm vững và vận dụng được các kiến thức chuyên ngành để nghiên cứu, phân tích và đánh giá các hoạt động kinh tế. Hoạch định và thực thi các chương trình, dự án phát triển kinh tế địa phương.	4
1.2.1	<i>Hiểu kiến thức cơ bản về tài chính công để nhận dạng và làm rõ những vấn đề liên quan đến việc chính phủ sử dụng các công cụ tài chính với mục tiêu can thiệp vào nền kinh tế để đảm bảo tăng trưởng bền vững.</i>	4
1.2.2	<i>Hiểu, biết cách thiết kế và phát triển dịch vụ công; định giá, phân phối và truyền thông dịch vụ công cùng những vấn đề liên quan đến kế toán tại các đơn vị công.</i>	4
1.2.3	<i>Nắm được những kiến thức cơ bản và ứng dụng trong quản lý chuỗi</i>	4

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
	<i>cung ứng, quản lý một mạng lưới kết nối của các bên tham gia vào việc cung cấp hàng hoá và dịch vụ từ người sản xuất đến người tiêu dùng.</i>	
1.2.4	<i>Nắm được các kiến thức nâng cao về quản lý chương trình dự án để thẩm định, triển khai thực hiện, đánh giá chương trình dự án các cấp, nhằm quản lý tốt và bền vững các nguồn lực xã hội</i>	4
1.2.5	<i>Hiểu được vai trò của thuế, hệ thống thuế quốc gia từ tổ chức bộ máy đến các sắc thuế và cơ chế hành thu thuế để có thể xử lý các tình huống liên quan đến nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp, tổ chức.</i>	4
1.2.6	<i>Nắm được và biết cách phân tích môi trường kinh tế, môi trường ngành phục vụ hoạch định chiến lược và lập kế hoạch phát triển kinh tế theo quan điểm phát triển bền vững;</i>	4
1.2.7	<i>Hiểu được mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, khai thác và quản lý nguồn tài nguyên và môi trường cũng như các công cụ phục vụ cho việc quản lý và khai thác tài nguyên, môi trường.</i>	4
1.2.8	<i>Nắm được những vấn đề cơ bản về công nghệ, quản lý công nghệ, các kiến thức về đổi mới và quản lý đổi mới. Mối quan hệ giữa công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế cùng các kiến thức về hoạch định chính sách công nghệ và đổi mới thích hợp.</i>	4
MT2	Làm chủ các kỹ năng nghề nghiệp và có những phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp	
2.1	Biết cách Phát hiện vấn đề; Tổng quát hóa vấn đề; Đánh giá và phản biện được các vấn đề về Kinh tế học.	5
2.1.1	<i>Xác định những vấn đề kinh tế xã hội phát sinh và các tương tác trong hệ thống và hệ thống hóa các vấn đề.</i>	5
2.1.2	<i>Đánh giá và sắp xếp các yếu tố theo các tiêu chí khác nhau của vấn đề Kinh tế học</i>	5
2.1.3	<i>Vận dụng tư duy phân tích phê phán để phản biện được các vấn đề thực tiễn về Kinh tế học.</i>	5
2.1.4	<i>Vận dụng tư duy sáng tạo và linh hoạt vào xem xét, phân tích và ra quyết định.</i>	5
2.2	Có khả năng thu thập thông tin, lựa chọn các phương pháp nghiên cứu thích hợp để phân tích và giải quyết những vấn đề kinh tế xã hội đặt ra;	5
2.2.1	<i>Biết cách thu thập, chọn lọc thông tin và dữ liệu thích hợp cho mỗi vấn đề kinh tế xã hội</i>	5

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
2.2.2	<i>Phân tích các nguyên nhân của vấn đề theo các bối cảnh cụ thể. Lựa chọn và sử dụng phương pháp, các công cụ hỗ trợ hiện đại cho phân tích đánh giá.</i>	5
2.2.3	<i>Phân tích các đánh đổi và lựa chọn và quyết định giải pháp phù hợp</i>	5
2.2.4	<i>Hiểu và vận dụng tốt các phương pháp nghiên cứu phục vụ trong các nghiên cứu kinh tế xã hội và quản lý.</i>	5
2.3	<i>Có kỹ năng quản lý, tư duy, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách Kinh tế học.</i>	5
2.3.1	<i>Kỹ năng quản lý theo quá trình quản lý: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm soát</i>	5
2.3.2	<i>Có khả năng tư duy, kỹ năng nghiên cứu độc lập và thường xuyên cập nhật kiến thức</i>	5
2.3.3	<i>Có thể hoạch định và chủ động lập kế hoạch, áp dụng lý thuyết vào thực tiễn xây dựng và thực thi chính sách Kinh tế học.</i>	5
2.4	<i>Phẩm chất cá nhân cần thiết để thành công trong nghề nghiệp</i>	5
2.4.1	<i>Có ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm trong công việc, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân. Có khả năng làm việc và nghiên cứu độc lập.</i>	5
2.4.2	<i>Có hiểu biết về văn hóa – kinh tế, xã hội và pháp luật. Chủ động trong công việc, biết lắng nghe, trung thực, tự chủ và sáng tạo.</i>	5
2.4.3	<i>Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ. Luôn nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, vươn lên, có tinh thần phục vụ lợi ích quốc gia và cộng đồng.</i>	5
MT3	Làm chủ các kỹ năng xã hội cần thiết để có khả năng làm việc trong tập thể đa ngành, đáp ứng đòi hỏi của các đề án phát triển kinh tế liên quan tới nhiều ngành khác nhau	
3.1	Làm chủ kỹ năng viết, giao tiếp và thuyết trình;	5
3.1.1	<i>Làm chủ kỹ năng tổng hợp và viết báo cáo</i>	5
3.1.2	<i>Làm chủ kỹ năng thuyết trình, diễn đạt các vấn đề và giải pháp</i>	5
3.1.3	<i>Có khả năng diễn thuyết, chuyển tải, phổ biến kiến thức</i>	5
3.2	<i>Có khả năng lãnh đạo, dẫn dắt, xử lý tình huống, tư vấn, đàm phán và thương thuyết</i>	5
3.2.1	<i>Có khả năng lãnh đạo trong các tổ chức kinh tế, cơ quan quản lý từ</i>	5

Ký hiệu	Chủ đề CDR	TĐNL
	<i>cấp trung ương đến địa phương ở tầm Vĩ mô và Vi mô.</i>	
3.2.2	<i>Có khả năng liên kết, khai thác và tổ chức vận hành hoạt động của nhóm và giữa các nhóm làm việc khác nhau</i>	5
3.2.3	<i>Làm chủ kỹ năng đàm phán, thương thuyết và xử lý những tình huống phát sinh</i>	5
MT4	Vận dụng được các kiến thức để độc lập, tự chủ trong tổ chức thực hiện và giải quyết các vấn đề đa ngành, đa lĩnh vực, có năng lực khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về Kinh tế học	
4.1	<i>Có năng lực xây dựng chiến lược và kế hoạch trong các lĩnh vực và ngành nghề kinh tế xã hội</i>	4
4.1.1	<i>Nắm bắt và làm rõ được các vấn đề thời sự, kinh tế xã hội trong nước và quốc tế cũng như mối quan hệ giữa vấn đề kinh tế xã hội đặt ra hay giữa tổ chức, doanh nghiệp với các yếu tố của môi trường bên ngoài</i>	4
4.1.2	<i>Có năng lực xây dựng chiến lược, kế hoạch cho tổ chức, doanh nghiệp nhằm đảm bảo các mục tiêu đã đặt ra</i>	4
4.1.3	<i>Có năng lực hoạch định chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.2	<i>Năng lực đánh giá, tổ chức triển khai và quản lý chiến lược, kế hoạch phát triển đa ngành, đa lĩnh vực cũng như các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.2.1	<i>Có năng lực quản lý nguồn lực, quản lý khoa học công nghệ để thẩm định, triển khai thực hiện, đánh giá chương trình dự án cấp quốc gia và địa phương</i>	4
4.2.2	<i>Tổ chức triển khai, lựa chọn và điều phối các nguồn lực khi triển khai. Quản lý tốt và bền vững các nguồn lực xã hội.</i>	4
4.2.3	<i>Đào tạo/huấn luyện để thực thi chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội.</i>	4
4.3	<i>Có khả năng khám phá và thử nghiệm kiến thức mới về Kinh tế học</i>	4
4.3.1	<i>Có khả năng ứng dụng những lý thuyết kinh tế và khoa học quản lý được trang bị để khám phá những ý tưởng khoa học mới liên quan đến lĩnh vực Kinh tế học.</i>	4
4.3.2	<i>Nhận diện và đánh giá các cơ hội đổi mới để thử nghiệm cải tiến và phát triển hệ thống theo yêu cầu.</i>	4
4.3.3	<i>Đánh giá kết quả và ra quyết định điều chỉnh.</i>	4

Bảng ghi chú thang thước đo năng lực theo Bloom (TĐNL)

TĐNL	Ý nghĩa
1	Có biết qua/nghe qua
2	Có hiểu biết/có thể tham gia
3	Có khả năng ứng dụng
4	Có khả năng phân tích
5	Có khả năng tổng hợp
6	Có khả năng đánh giá

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối kiến thức (Professional component)	Tín chỉ (Credit)	Ghi chú (Note)
Kiến thức chung (General Education) Triết học (Philosophy) Tiếng Anh (English)	4	Môn Triết học đối với khối ngành kinh tế 4 TC Tiếng Anh tự học. Sinh viên đạt chuẩn đầu ra B1.
Kiến thức ngành rộng (Major knowledge)	15	Sinh viên tốt nghiệp đúng ngành được miễn tối đa 6 TC từ khối kiến thức ngành rộng
Kiến thức ngành nâng cao (Advanced specialized knowledge)	16	Khối kiến thức ngành nâng cao gồm 2 phần: (i) TC dành cho các học phần. (ii) TC dành cho 02 chuyên đề/seminar; mỗi chuyên đề/seminar là 3 TC. Khối này là 6 TC.
Mô đun định hướng nghiên cứu (Research-oriented elective module)	10	Sinh viên có thể lựa chọn nhiều mô đun, nhưng khi đã chọn mô đun nào thì phải hoàn thành toàn bộ các học phần trong mô đun đó.
Luận văn thạc sĩ ứng dụng (Master thesis)	15	Nội dung luận văn thạc sĩ được phát triển từ nội dung Đồ án nghiên cứu tại bậc học cử nhân
Tổng cộng chương trình thạc sĩ (Total)	60 TC (60 credits)	

4. Tuyển sinh và đối tượng tuyển sinh

Tuyển sinh được thực hiện bằng hình thức thi tuyển với ba môn thi là Toán cao cấp, Tiếng Anh và Kinh tế và quản lý đại cương.

Đối tượng tuyển sinh được quy định cụ thể như sau:

Ứng viên dự tuyển phải tốt nghiệp đại học thuộc một trong các nhóm đối tượng sau:

	Ngành học đại học	Chương trình đại học			
		Kỹ sư 5 năm của ĐHBK HN	4,5 - 5 năm của các trường khác	Cử nhân 4 năm của ĐHBK HN	Cử nhân 4 của các trường khác
Ngành đúng	Quản trị kinh doanh, quản lý công nghiệp, kinh tế, tài chính, ngân hàng hoặc các ngành tương đương.	A1	A2	A3	A4
Ngành phù hợp	Các ngành khoa học, kỹ thuật, công nghệ.	B1	B2	B3	B4

- Các đối tượng phải học bổ sung do Viện Kinh tế - Quản lý xét hồ sơ dự tuyển và quyết định cụ thể
- Các đối tượng khác do Hội đồng khoa học và đào tạo của Viện Kinh tế - Quản lý quyết định.

5. Thời gian đào tạo

- Khóa đào tạo theo học chế tín chỉ.
- Thời gian khóa đào tạo được thiết kế chuẩn là 1,5 - 2 năm (3 học kỳ chính)

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo được tổ chức theo học chế tín chỉ, tuân theo Quy định về tổ chức và quản lý đào tạo sau đại học của Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội, ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHBK-SĐH ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

7. Thang điểm

Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng cho điểm thành phần (điểm tiện ích) của học phần.

	Thang điểm 10				Thang điểm 4	
	<i>(điểm thành phần)</i>				<i>Điểm chữ</i>	<i>Điểm số</i>
Đạt*	từ	8,5	Đến	10	A	4
	từ	7,0	Đến	8,4	B	3
	từ	5,5	Đến	6,9	C	2
	từ	4,0	Đến	5,4	D	1
Không đạt	Dưới 4,0				F	0

* Riêng Luận văn tốt nghiệp: Điểm từ C trở lên mới được coi là đạt.

8. Nội dung chương trình

8.1. Danh mục học phần chuyên ngành

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Kiến thức chung	SS6011	Triết học	4	4(3-0-2-8)
	FL6010	Tiếng Anh (yêu cầu chuẩn đầu ra)		Tự học
Kiến thức chuyên ngành rộng (15 TC)	EM6030	Lãnh đạo và Quản lý	3	3(3-0-0-6)
	EM6060	Chiến lược quản trị nguồn nhân lực	3	3(3-0-0-6)
	EM6070	Quản trị hành vi tổ chức	3	3(3-0-0-6)
	EM6100	Quản trị chiến lược nâng cao	3	3(3-0-0-6)
	EM6410	Các định chế tài chính	3	3(3-0-0-6)
Kiến thức chuyên ngành nâng cao (16 TC bắt buộc)	EM6001	Chuyên đề 1	3	3(3-0-0-6)
	EM6002	Chuyên đề 2	3	3(3-0-0-6)
	EM6021	Kinh tế học quản lý	2	2(2-1-0-4)
	EM6040	Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)
	EM6200	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2(2-1-0-4)
	EM6350	Kinh tế học tiền tệ	2	2(2-1-0-4)
	EM6370	Lý thuyết trò chơi	2	2(2-1-0-4)
Học phần CHUYÊN NGÀNH tự chọn (10 TC)	Modun 1	Thế chế và phát triển		
	EM6280	Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh	2	2(2-1-0-4)
	EM6460	Kinh tế học lao động	3	3(3-0-0-6)
	EM6700	Hoạch định và phát triển	3	3(3-0-0-6)
	EM6720	Thuế và Quản lý thuế	2	2(2-1-0-4)
	Modun 2	Kinh tế ngành		
	EM6450	Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế	3	3(3-0-0-6)

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
	EM6660	Quản lý tài nguyên môi trường	2	2(2-1-0-4)
	EM6690	Quản lý các ngành công nghiệp	3	3(3-0-0-6)
	EM6730	Quản trị tri thức	2	2(2-1-0-4)
Luận văn	LV6001	Luận văn tốt nghiệp	15	15(1-0-30-50)

8.2 Danh mục học phần Bổ sung

Các đối tượng B1, B2, B3, B4 phải học bổ sung (học kỳ dự bị, thực hiện trước khi dự thi tuyển sinh) 15 tín chỉ các học phần trong danh mục sau đây. Các đối tượng và các học phần bổ sung cụ thể do Viện Kinh tế và Quản lý xem xét hồ sơ dự tuyển quyết định.

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	KHỐI LƯỢNG
Danh mục học phần bổ sung (15 TC)	EM3111	Quản trị học	3	3(3-1-0-6)
	EM3210	Nguyên lý Marketing	3	3(3-1-0-6)
	EM3500	Nguyên lý kế toán	3	3(3-1-0-6)
	EM3510	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	3(3-1-0-6)
	EM4413	Quản trị nhân lực	3	3(3-1-0-6)

8.3. Danh mục học phần được miễn

Đối tượng A2, A3 và A4, tốt nghiệp chưa quá 5 năm được phép miễn tối đa 6 tín chỉ trong danh sách sau đây. Các học phần được miễn do Viện Kinh tế - Quản lý xét hồ sơ dự tuyển và quyết định cụ thể.

NỘI DUNG	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	TÍN CHỈ	ĐÁNH GIÁ	KHỐI LƯỢNG
HP được miễn (15TC)	EM6030	Lãnh đạo và Quản lý	3	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)
	EM6060	Chiến lược quản trị nguồn nhân lực	3	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)
	EM6070	Quản trị hành vi tổ chức	3	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)
	EM6100	Quản trị chiến lược nâng cao	3	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)
	EM6410	Các định chế tài chính	3	KT(0,4)-T(0,6)	3(3-0-0-6)

9. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

9.1. Kiến thức chung

SS6011 Triết học

4(3-0-2-8)

(Chung cho toàn trường)

9.2. Kiến thức ngành, chuyên ngành **BẮT BUỘC**

EM6001 Chuyên đề 1 (Seminar 1)

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

EM6002 Chuyên đề 2 (Seminar 2)

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

EM6021 Kinh tế học quản lý (*Managerial Economics*)

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

Mục tiêu và nội dung: Cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu về phương pháp phân tích cầu, chi phí, hiệu quả thị trường, xây dựng các chiến lược giá, cạnh tranh cũng như các quyết định về đầu tư, sản xuất để ứng dụng cho việc ra các quyết định về quản lý và đề xuất các chính sách cộng đồng.

Objectives and Contents: Provide advanced knowledge dealing with demand analysis, cost analysis, market effectiveness, pricing strategy, competitive strategies, as well as investment decisions, production decisions. Such knowledges will be applied in making management decisions and designing public policies.

EM6030 Lãnh đạo và quản lý (Leadership and Management)

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

Mục tiêu và Nội dung: Cung cấp kiến thức nâng cao về quản lý và lãnh đạo cho các học viên chuyên ngành quản trị kinh doanh bao gồm các lý thuyết về quản lý, lý thuyết về lãnh đạo, tạo động lực cho nhân viên, kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định của người quản lý.

Objectives and Contents: The course provides advanced knowledges in aspects of management and leadership includings: management theories, leadership theories, employee improvement, problem solving and decision-making skills.

EM6040 Các phương pháp định lượng trong kinh tế và kinh doanh (Quantitative Methods for Business and Management)

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

Mục tiêu và nội dung: Cung cấp kiến thức chuyên sâu về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi qui trong các nghiên cứu định lượng, cùng những kiến thức cơ bản về lý thuyết toán tối ưu áp dụng trong hoạt động kinh doanh cũng như trong phân tích ra quyết định.

Objectives and Contents: The course discusses advanced knowledges in aspects of quantitative analysis, regression analysis applied in quantitative analysis. Optimum applied in business activities and decision making is also mentioned within the course.

EM6060 Chiến lược Quản trị nguồn nhân lực (Strategic Human Resource Management)

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

Mục tiêu và nội dung: Học phần này trang bị cho học viên những kiến thức hiện đại về quản trị nguồn lực con người trong một tổ chức. Học viên sẽ hiểu được vai trò chiến lược của quản trị nguồn nhân lực, hoạch định chính sách và tổ chức công tác tuyển dụng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đánh giá thành tích công tác của cán bộ và nhân viên, và thực hiện đãi ngộ cho nhân viên nhằm thúc đẩy sự đóng góp ngày một nhiều hơn của nhân viên đối với tổ chức.

Objectives and Contents: This course presents the modern concepts of Human resource management of an organization. After learning this course, students can understand the strategic role of human resource management, planning for recruitment and selection. They are have a knowledge and skills of training and development, performance evaluation, and compensation to motivate employees.

EM6070 Quản trị hành vi tổ chức (Organizational Behavior Management)

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

Mục tiêu và Nội dung: Học phần nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng liên quan đến hoạt động của các tổ chức, nhóm trong tổ chức, những nhân tố ảnh hưởng tới

hoạt động của tổ chức và nhóm. Học phần bao gồm: (1) Phương pháp nghiên cứu hành vi tổ chức; (2) Những cơ sở của hành vi cá nhân; (3) Giá trị, thái độ và sự thỏa mãn đối với công việc; (4) Động viên; (5) Những cơ sở của hành vi nhóm; (6) Hành vi trong nhóm và xung đột; (7) Đổi mới và phát triển tổ chức.

Objectives and Contents: *This course aims to equip students with knowledge and skills relating to activities of organizations, groups in organization, factors influencing in activities of organizations and groups. This subject consists of: (1) Research methodology of organizational behavior; (2) the basis of individual behavior; (3) Values, attitudes and satisfaction towards work; (4) motivation; (5) the basis of group behavior; (6) group behavior and conflict; (7) innovation and development in organizations.*

EM6100 Quản trị chiến lược nâng cao (Advanced Strategy Management)

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và nội dung: Môn học đề cập đến những kiến thức nâng cao về chiến lược và quản lý chiến lược, các mô hình phân tích chiến lược, trình tự hoạch định chiến lược, các loại hình chiến lược cơ bản và những vấn đề có liên quan đến việc triển khai thực hiện chiến lược tại doanh nghiệp.

Objectives and Contents: *The course presents advanced concepts dealing with strategy and strategy management, strategy analysis models, strategic planning process, fundamental strategies, and problems related with performing strategy in an enterprise.*

EM6200 Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology in Economics and Business)

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và nội dung: Học phần trang bị cho học viên các phương pháp và quy trình thực hiện nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực kinh tế và kinh doanh. Sau khi hoàn thành học phần, học viên có khả năng xác định được các chủ đề nghiên cứu, lựa chọn và xác định các vấn đề và tham số nghiên cứu, tổ chức và thực hiện các nghiên cứu trong thực tiễn và viết báo cáo nghiên cứu hoặc luận văn.

Objectives and Contents: *The course provides students concepts, methodologies and process in developing research in business and economics. After finish the course, students are be able to identify appropriate research topics, select and define appropriate research problem and parameters, prepare a project proposal (to undertake a project), organize and conduct research (advanced project) in a more appropriate manner and write a research report and thesis.*

EM6350 Kinh tế học tiền tệ (Monetary Economics)

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)

- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và nội dung: Cung cấp kiến thức chuyên sâu về kinh tế học dưới góc độ tiền tệ, có liên quan đặc biệt đến hoạt động của hệ thống ngân hàng, vai trò của chính sách tiền tệ và điều hành chính sách tiền tệ nhằm đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô.

Objectives and Contents: *The course provides profound economic knowledge from monetary perspective, especially those related to the banking system operation, roles of monetary policies and monetary policy regulation to stabilize the macro-economy.*

EM6370 Lý thuyết trò chơi (Game Theory)

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản cũng như khái quát về lý thuyết trò chơi dựa trên những ví dụ mang tính chất khái quát và gắn liền với thực tế. Trên cơ sở đó, lý thuyết trò chơi được nghiên cứu chuyên sâu vào những nội dung như các mô hình trò chơi chiến lược điển hình trong kinh tế và cuộc sống, cách thức áp dụng chúng trong thực tế phân tích kinh tế cả ở phạm vi vĩ mô lẫn vi mô. Học phần cũng trang bị cho học viên một số công cụ hữu ích để lựa chọn mô hình thích hợp, tính toán và áp dụng vào các vấn đề thực tế cần giải quyết. Ở mỗi nội dung cụ thể, những lý thuyết cơ bản, mô hình chuẩn được giới thiệu dưới dạng lý thuyết cũng như thực hành dưới hình thức các dạng bài tập minh họa.

Objectives and Contents: *The course provides basic and general knowledge about game theory using various theoretical and practical examples. Based on that, game theory is discussed in details and applied for cases such as conventional strategic games in economics and everyday life; ways to apply them in economic analysis both at macro and micro levels. The course also provides useful tools in selecting suitable models, calculating and applying in real situations. In each specific matter, basic principles and standard models are introduced both in the form of theoretical discussion and exercises for practice.*

EM6410 Các định chế tài chính (Financial Institutions)

- Khối lượng (Credits): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Cung cấp các thông tin về: Hệ thống tài chính của một quốc gia, các định chế tài chính cấu thành hệ thống tài chính quốc gia, mối quan hệ giữa các định chế đó, chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của mỗi loại định chế tài chính, quan hệ của các định chế tài chính với các chủ thể khác trong phạm vi quốc gia và quốc tế ; và những dịch vụ cơ bản của mỗi loại định chế tài chính, các tổ chức tài chính quốc tế

Objectives and Contents: *The course provides knowledge about national financial system; financial institution consisted in the national financial system; relations among those institutions; functions, missions and operational principles of each financial institution; the inter-connection between financial institutions and other organizations at national and global levels; and basic services of each financial institution and international financial organization.*

9.3. Kiến thức chuyên ngành TỰ CHỌN

Modun 1: Thể chế và phát triển

EM6280 Những vấn đề pháp lý trong kinh tế và kinh doanh (Business and Economic Legal Issues)

- Khối lượng (*Credits*): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và nội dung: Học phần bao gồm các nội dung cơ bản như: tổng quan về pháp luật kinh tế, chủ thể kinh doanh, hợp đồng trong kinh doanh, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, và phá sản và giải thể doanh nghiệp.

Objectives and Contents: *The course will provide concepts of business law, business entity, business contracts, competition, and how to solve business dispute, bankruptcy and dissolve.*

EM6460 Kinh tế học lao động (Labour Economics)

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Học phần này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về kinh tế học lao động, cung lao động, cầu lao động, cân bằng trong thị trường lao động, sự bất bình đẳng trong thu nhập, nguồn vốn con người và giáo dục.

Objectives and Contents: *The course provides knowledge about labour economics, labour needs, labour supply, the balance in labour market, the inequality of income, labour resources and education.*

EM6700 Hoạch định và phát triển (Economic Planning and Growth)

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-0-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Học phần nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu về kỹ năng phân tích môi trường kinh tế, môi trường ngành, nhận dạng những cơ hội, thách thức, điểm mạnh điểm yếu phục vụ hoạch định chiến lược phát triển kinh tế theo quan điểm phát triển

bền vững; lập kế hoạch hoạt động, xây dựng các chính sách phân bổ nguồn lực nhằm đạt tới các mục tiêu phát triển một nền kinh tế xanh.

Objectives and Contents: *The course aims to provide in-depth knowledge and skills to analyse economic environment, the industry environment, to identify opportunities, threats, strengths and weaknesses in economic strategy development in the context of sustainable development; planning, to develop policies in allocating resources in order to achieve the goal to develop a green economy.*

EM6720 Thuế và quản lý thuế (Taxation Management)

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

Mục tiêu và Nội dung: Học phần nhằm cung cấp các kiến thức toàn diện về thuế và hệ thống thuế của quốc gia, các sắc thuế khác nhau, và công tác quản lý nhà nước về thuế ở các cấp. Trên cơ sở đó học viên có được những cơ sở cần thiết để chấp hành các chính sách thuế của nhà nước và tham gia các hoạt động quản lý thuế ở cương vị công tác của mình.

Objectives and Contents: *The course aims to provide comprehensive knowledge about tax and national tax system, various taxes, and tax administration in multi-levels of state. Based on such knowledge, students have the necessary background to abide by the state's tax policy and participate in the activities of tax administration in their working positions.*

Modun 2: Kinh tế ngành

EM6450 Công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế (Technology, Innovation and Economic Development)

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (Prerequisite): Không (None)
- Học phần học trước (Pre-courses): Không (None)
- Học phần song hành (Co-requisite Courses): Không (None)

Mục tiêu và Nội dung: Học phần giới thiệu các kiến thức và kỹ năng về công nghệ, quản lý công nghệ, các kiến thức và kỹ năng về đổi mới và quản lý đổi mới nói chung cũng như quản lý đổi mới công nghệ. Ngoài ra còn giới thiệu các kiến thức cơ bản về tăng trưởng kinh tế cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế. Học phần đi sâu vào giới thiệu các mối quan hệ giữa công nghệ, đổi mới và tăng trưởng kinh tế. Sau cùng, học phần sẽ giới thiệu các kiến thức về quản lý đổi mới công nghệ để phục vụ cho các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, thông qua việc giới thiệu các kiến thức về hoạch định chính sách công nghệ và đổi mới thích hợp.

Objectives and Contents: *The course introduces knowledge and skills about technology, technological management, innovation, innovation management in general and technological innovation management in particular. The course also introduces basic knowledge about economic development and factors affecting economic development. Finally, the course discusses in details technological innovation management for economic*

development goals by introducing knowledge about suitable technology policy planning and innovation.

EM6660 Quản lý tài nguyên môi trường (*Natural Resources and Environment Management*)

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Cung cấp cho học viên các kiến thức cơ bản về quản lý kinh tế ứng dụng trong lĩnh vực khai thác và sử dụng nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường với các nội dung cơ bản: Các vấn đề cơ bản của lý thuyết kinh tế các nguồn tài nguyên thiên nhiên; Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, tài nguyên và môi trường; Cơ sở lý thuyết kinh tế môi trường và các vấn đề về quản lý môi trường ở Việt nam.

Objectives and Contents: *The course provides basic economic management knowledge in extracting and utilizing natural resources as well as environment protection. The general contents include basic issues of economic theories about natural resources; relations between economic development, natural resources and environment; the foundation of environmental economics theories and issues in environment regulation in Vietnam.*

EM6690 Quản lý các ngành công nghiệp (*Industry Management*)

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Học phần nhằm cung cấp kiến thức về tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về công nghiệp, đưa ra những căn cứ cơ bản để hình thành nên chính sách phát triển công nghiệp của quốc gia và của vùng, lãnh thổ, nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia trong xây dựng những chính sách khuyến khích phát triển và ứng dụng đổi mới sáng tạo và công nghệ cao vào công nghiệp trong bối cảnh nền kinh tế tri thức, từ đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện các chính sách công.

Objectives and Contents: *The course aims to provide knowledge about the organization of the state management in the industry; provide the fundamental basis for developing policy for industrial development of the country, the region, and territory; research experiences of some countries in developing policies to enhance the development and application of innovative and high-tech industry in the context of the knowledge economy, then, proposes a complete solution to improve the public policy.*

EM6730 Quản trị tri thức (*Knowledge Management*)

- Khối lượng (Credits): 2(2-1-0-4)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Sau khi hoàn thành học phần này, học viên có thể nắm vững được các kiến thức cơ bản về (1) các khái niệm và thuật ngữ, lịch sử hình thành và các đặc điểm của quản trị tri thức; tác động của tri thức đối với nền kinh tế, (2) cách tổ chức và quản lý tri thức trong một tổ chức; (3) chiến lược quản trị tri thức trong một tổ chức; (4) các công cụ quản lý tri thức; (5) yêu cầu trong thiết kế và ứng dụng hệ thống thông tin quản trị tri thức; (6) mối quan hệ giữa quản trị tri thức và toàn cầu hóa.

Objectives and Contents: *This course provides learners with knowledge about (1) concepts, history, and characteristics of knowledge management; impacts of knowledge on economy; (2) how to arrange and manage knowledge within an organization, (3) knowledge management strategy, (4) tools for knowledge management, (5) requirements in designing and applying knowledge information systems; and (6) the relationship between knowledge management and globalization.*

9.4. Luận văn

LV6001 Luận văn tốt nghiệp (*Graduation Thesis*)

- Khối lượng (Credits): 15(0-0-30-30)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu: Khóa luận tốt nghiệp yêu cầu học viên thực hiện việc nghiên cứu phát hiện các vấn đề trong hoạt động sản xuất kinh doanh tại một doanh nghiệp hoặc tại một lĩnh vực kinh tế/quản lý nhất định, từ đó đề xuất các giải pháp khả thi giải quyết các vấn đề đưa ra.

Objectives: *Students are required to study and identify economics and management problems from the actual situation of an enterprise or market and then propose appropriate solutions to solve these problems.*

10. Kiến thức bổ sung

EM3111 Quản trị học đại cương (*Introduction to Management*)

- Khối lượng (Credits): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Hiểu được Quản trị học và vai trò của quản trị trong việc cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Hiểu được các kiến thức về các chức năng quản trị trong quản trị 1 tổ chức. Biết cách vận dụng các nội dung lý thuyết về những nguyên tắc quản trị, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch, các mô hình tổ chức, phương cách lãnh đạo, phương pháp kiểm tra trong quản lý tổ chức.

Học phần gồm những nội dung sau:

- Tổng quan về quản trị một tổ chức: gồm các kiến thức như khái niệm về quản trị, quá trình quản trị, nhà quản lý là ai? Họ làm việc ở đâu? Họ có những vai trò quản trị gì? Khái niệm về tổ chức, các đặc điểm của một tổ chức, môi trường hoạt động của một tổ chức.

- Chức năng về lập kế hoạch gồm các nội dung về khái niệm, vai trò của công tác lập kế hoạch, các loại kế hoạch, các căn cứ, phương pháp và quy trình lập kế hoạch, các yếu tố ảnh hưởng đến công tác lập kế hoạch
- Chức năng tổ chức bao gồm các nội dung: khái niệm và vai trò của chức năng tổ chức, các nội dung của chức năng tổ chức: thiết kế cơ cấu, thiết kế quá trình tổ chức quản lý, tổ chức nhân sự.
- Chức năng lãnh đạo bao gồm các khái niệm về chức năng lãnh đạo, nội dung và vai trò của chức năng lãnh đạo, các phong cách lãnh đạo phổ biến trong các tổ chức
- Chức năng kiểm tra bao gồm các khái niệm về hoạt động kiểm tra, các vai trò của chức năng kiểm tra, các phương pháp và hình thức kiểm tra, đặc điểm của một hệ thống kiểm tra hiệu quả và các nguyên tắc kiểm tra có hiệu quả.

Objectives and Contents: *The course provides basic knowledge of the concept, nature, and roles of management; a number of approaches to the management of an organization, business environment, decision-making process in an organization; managerial functions such as planning, organizing, leading, controlling in a company. After completing this course, students will be able to: grasp the basic knowledge of business management, understand the operating environment of an organization, apply that knowledge into the learning process related to management of an organization at the university in the immediate future and future work; understand the management functions of planning, organizing, leading and controlling in an organization; improve the communication, presentation, teamwork, planning, time management, analytical, decision-making skills, .. and apply the knowledge and skills to manage a specific organization or business.*

The course includes following contents:

- *Overview of management of an organization: including the concept of management, the management process, and identify who is the manager? Where do they work? What are the manager's roles? The concept of organization, the characteristics of an organization, the operating environment of an organization.*
- *Planning function includes the definition of planning, the roles of planning, the types of plans, planning methods and processes, and factors affecting to the quality of a plan.*
- *Organizing function includes definitions and roles of organizational function, the contents of organizational functions: organizational structure design, management process development and human resources management.*
- *Leading function include definition of leadership, the contents and role of leadership functions, and popular leadership styles.*
- *Controlling function includes the definition of controlling, the roles of controlling function, the methods and types of controlling, the characteristics of an effective control system and controlling principles.*

EM3210 Nguyên lý marketing (Principles of Marketing)

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)

- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Học phần nhằm cung cấp những khái niệm cơ bản về marketing, vai trò của marketing đối với cá nhân và tổ chức hoạt động trong cơ chế thị trường và những quyết định chính của marketing trong doanh nghiệp. Sau khi hoàn thành học phần này, học viên sẽ: mô tả được các công việc marketing cần làm và vai trò của marketing trong một tổ chức kinh doanh, phân biệt được hoạt động marketing với hoạt động tiêu thụ sản phẩm; trình bày được tiến trình chung của hoạt động marketing trong doanh nghiệp: phân tích môi trường vĩ mô, nghiên cứu thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh, phân khúc thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu, xây dựng các chiến lược và chương trình marketing-mix; kể tên và mô tả được các nhóm tiêu chí thường sử dụng trong phân khúc thị trường người tiêu dùng và khách hàng tổ chức; diễn giải được ưu và nhược điểm của các chiến lược lựa chọn thị trường mục tiêu: chiến lược marketing không phân biệt, marketing phân biệt và marketing tập trung; trình bày được các nội dung của các chính sách marketing-mix trong doanh nghiệp: chính sách sản phẩm, giá bán, kênh phân phối và truyền thông marketing; so sánh được các kiểu chiến lược marketing-mix đối với những loại sản phẩm khác nhau và điều kiện thị trường khác nhau.

Objectives and Contents: *This course aims to equip students with basic concepts of marketing, the role of marketing to individuals and organization doing business in market mechanism and key decisions of marketing in the enterprise. After completing this subject, students will be able to: describe the marketing activities to be done and the role of marketing in a business organization, distinguish between marketing and sales, presenting the general process of marketing activities in the enterprise: macro environment analysis, market research, competitors analysis, market segmentation, target market selection, developing marketing-mix strategies and programs; name and describe criteria used to market segmentation, target market selection; explain advantages and disadvantages of target market selection strategies; present the content of marketing-mix policies: Product, Price, Place, Promotion; compare various types of marketing-mix strategies for different types of products and market conditions.*

EM3500 Nguyên lý kế toán (*Principles of Accounting*)

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cần thiết về các khái niệm, nguyên lý cơ bản và các phần hành chủ yếu của kế toán. Sau khi hoàn thành học phần này, người học có thể: Tự lập hoặc kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của các loại chứng từ kế toán chủ yếu; Ghi chép được các nghiệp vụ kinh tế cơ bản vào các sổ kế toán liên quan; Theo dõi được chu trình ghi chép, tính toán của kế toán để xác định được kết quả kinh doanh thông thường của doanh nghiệp; Đọc và hiểu được các nội dung chủ yếu trình bày trên các báo cáo tài chính của doanh nghiệp. Các nội dung chủ yếu của học phần này là:

Tổng quan về kế toán; Xác định giá trị ghi sổ các đối tượng kế toán; Tài khoản kế toán và ghi sổ kép; Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu; Chứng từ và sổ sách kế toán; Báo cáo kế toán của doanh nghiệp; Tổ chức công tác kế toán.

Objectives and Contents: *This course aims to equip students with knowledge and skills relating to concept, principles and the major parts of accounting. After completing this subject, students will be able to: independently make and check the reasonableness and validity of different types of significant accounting vouchers; record the basic economic transactions in the relevant accounting books; keep track of the accounting and calculation cycle of accounting to determine the ordinary business performance of the enterprise; read and understand the main content presented on the financial statements of the enterprise. The main content of the course are: Overview of accounting; Determining the book value of accounting objects; Accounting account and double entry book; Accounting of major business processes; Accounting vouchers and books; The accounting report of the enterprise; Organization of accountancy.*

EM3510 Lý thuyết tài chính tiền tệ (Monetary and Financial Theories)

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và nội dung: Trang bị cho sinh viên các khái niệm, kiến thức cơ bản về tiền tệ, lãi suất, cung, cầu về tiền và chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương, các kiến thức về hoạt động của hệ thống tài chính, thị trường tài chính, các trung gian tài chính, tài chính công, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế và hệ thống tài chính quốc tế.

Sau khi hoàn thành học phần này, yêu cầu sinh viên hiểu được hoạt động của hệ thống tài chính, thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, tài chính quốc tế, hiểu được hoạt động của ngân hàng trung ương, vận dụng phân tích, đánh giá được thị trường tài chính, thị trường tiền tệ, lãi suất, tài chính công, thị trường ngoại hối, cán cân thanh toán quốc tế.

Nội dung chính của học phần bao gồm: Tổng quan về tài chính, tiền tệ, nghiên cứu các vấn đề về lãi suất, thị trường tài chính, tài chính công, ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ, tài chính quốc tế.

Objectives and Contents: *Equip students with basic concepts and knowledge on money, interest rate, supply and demand of money, monetary policies of central banks, operation of financial systems, financial market, financial intermediaries, public finance, foreign exchange market, international balance of payment, and international financial system. Upon completion of this course, students understand operation of financial system, financial market, international monetary and financial market, operation of central banks; apply, analyze and assess financial market, monetary market, interest rate, public finance, foreign exchange market, international balance of payment.*

The course includes the following topics: Overview on finance and money, financial market, public finance, central bank and international financial and monetary policies

EM4413 Quản trị nhân lực (Human Resource Management)

- Khối lượng (*Credits*): 3(3-1-0-6)
- Học phần tiên quyết (*Prerequisite*): Không (*None*)
- Học phần học trước (*Pre-courses*): Không (*None*)
- Học phần song hành (*Co-requisite Courses*): Không (*None*)

Mục tiêu và Nội dung: Học phần này giúp cho sinh viên nắm bắt được những kiến thức cơ bản liên quan đến việc quản trị một nguồn lực vô cùng quan trọng của doanh nghiệp đó là nguồn lực con người. Sinh viên sẽ nắm bắt được cách thức các doanh nghiệp tuyển dụng nhân sự như thế nào, sử dụng họ ra sao và cần phải đưa ra những cách thức gì để tưởng thưởng xứng đáng sự đóng góp của nhân viên. Sau khi hoàn thành học phần này sinh viên có khả năng: ứng dụng được các phương pháp, các mô hình được trang bị để giải quyết các vấn đề khác nhau của quản trị nguồn nhân lực trong doanh nghiệp.

Objectives and Contents: *This course aims to equip students with basic knowledge of managing one of the most important resource of a company, that is human resource. Students will grasp the way to recruit, utilize employees and reward their contributions. After completing this subject, students will be able to: apply provided methods, models to solve different problems of human resource management in enterprises.*